

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đất san lấp và  
khoáng sản đi kèm tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 01 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thực hiện trình tự thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 430/GP-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH một thành viên DHT được thăm dò khoáng sản đất san lấp và đá cát kết phong hóa tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống;

- Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp và tận thu khoáng sản đi kèm tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống”;

Xét văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH một thành viên DHT nộp ngày 08 tháng 3 năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa tại Công văn số 1750/SKHĐT-KTĐN ngày 01/4/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đất san lấp và khoáng sản đi kèm tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên dự án: Khai thác mỏ đất san lấp và khoáng sản đi kèm.
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên DHT.
3. Hình thức đầu tư: Đầu tư trong nước.
4. Mục tiêu đầu tư: Khai thác đất san lấp và tận thu khoáng sản đi kèm cung cấp cho các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, góp phần tạo việc làm cho người lao động, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống.
6. Quy mô dự án: Khu nhà điều hành (60 m<sup>2</sup>), các tuyến đường vận tải, bãi thải, rãnh thoát nước, hồ thu nước... phục vụ khai thác mỏ.
  - Trữ lượng địa chất cấp 121: 1.265.065 m<sup>3</sup>; trong đó,
  - + Khoáng sản chính: Đất san lấp là 1.086.272 m<sup>3</sup>.
  - + Khoáng sản đi kèm: Đá cát kết có hàm lượng SiO<sub>2</sub> trung bình 79,36% là 178.793 m<sup>3</sup> (tương đương 329.873 tấn).
  - Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 871.987 m<sup>3</sup>, trong đó:
  - + Khoáng sản chính: Đất san lấp là 759.978 m<sup>3</sup>.
  - + Khoáng sản đi kèm: Đá cát kết có hàm lượng SiO<sub>2</sub> trung bình 79,36% là 112.009 m<sup>3</sup> (tương đương 206.656 tấn).
  - Công suất khai thác: 90.000 m<sup>3</sup>/năm.
7. Diện tích đất thực hiện dự án: Khoảng 5,5 ha.
8. Phạm vi, ranh giới khu đất:
  - Phạm vi khu đất được xác định tại trích lục bản đồ số 682/TLBĐ, tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 16/10/2015.
  - Ranh giới khu đất được xác định như sau:
    - + Phía Bắc giáp đất rừng.
    - + Phía Nam giáp đất rừng.

+ Phía Tây giáp đất rừng.

+ Phía Đông giáp đường giao thông vào mỏ.

9. Các yêu cầu về quy hoạch, bảo vệ môi trường:

- Về quy hoạch: Đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về môi trường: Thực hiện các biện pháp để giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công dự án và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

10. Tổng vốn đầu tư: Khoảng 3.253 triệu đồng.

Nguồn vốn: 100% vốn tự có của Công ty.

11. Thời gian hoạt động và tiến độ thực hiện:

- Thời gian hoạt động của dự án: 9 năm 08 tháng.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Khởi công xây dựng: Quý II/2019;

+ Hoàn thành, tiến hành khai thác: Quý III/2019.

12. Phương án quản lý, vận hành dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và vận hành dự án.

13. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Công ty TNHH một thành viên DHT có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án; khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, sử dụng đất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến mỏ theo quy định của pháp luật.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng được phê duyệt.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng, đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ (nếu có) và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Giao các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Nông Cống và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết kịp thời những công việc có liên quan đến dự án theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

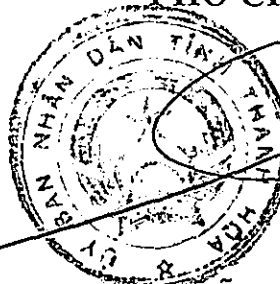
Trong thời gian 12 tháng kể từ quyết định này có hiệu lực, nếu Công ty TNHH một thành viên DHT không hoàn thành đầy đủ thủ tục về đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường, sử dụng đất và ký quỹ đầu tư theo quy định thì Quyết định này không còn giá trị pháp lý. Công ty sẽ không được bồi thường, hỗ trợ bất kỳ khoản chi phí nào đã đầu tư liên quan đến dự án.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Công ty TNHH một thành viên DHT và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền